

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 04-7-2019  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Nguyễn Thị Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Ngọc A; nơi ĐKKHKT: Đường P, phường M, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; có mặt.

**- Bị đơn:** Anh Lê Thanh B; nơi ĐKKHKT: Đường P, phường M, quận N, thành phố H; nơi tạm trú: Đường Đ, phường L, quận N, thành phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc A trình bày:

Năm 2007, chị và anh Lê Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh

chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H ngày 25/9/2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và anh B không có trách nhiệm với gia đình vợ con dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lê Vũ Bảo P, sinh ngày 12/02/2008 và Lê Vũ Minh T, sinh ngày 03/8/2012. Từ khi ly thân đến nay hai con ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con Lê Vũ Bảo P và Lê Vũ Minh T. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh B vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Lê Thanh B cũng như tổng đạt các văn bản của Tòa án: Thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh B nhưng tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh B đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Vũ Thị Ngọc A giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Thanh B. Về việc nuôi con: Giao hai con chung Lê Vũ Bảo P, sinh ngày 12/02/2008 và Lê Vũ Minh T, sinh ngày 03/8/2012 cho chị A nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về việc chia tài sản: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết. Về án phí: Chị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về Tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Lê Thanh B cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 29 tháng 5 năm 2019, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2019/QĐXXST-HNGĐ và đã tổng đạt hợp lệ quyết định trên cho anh B nhưng tại phiên toà ngày 18/6/2019 anh B vắng mặt lần thứ nhất, không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 374/2019/QĐST-HNGĐ trong đó ấn định phiên toà được mở lại vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 04/7/2019. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên toà cho anh B. Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Lê Thanh B tiếp tục vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Lê Thanh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H ngày 25/9/2007. Vì vậy, hôn nhân giữa chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị sống không hạnh phúc nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và anh B không có trách nhiệm với gia đình vợ con dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Tòa án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh B đều vắng mặt thể hiện anh không thiện chí kết hợp với Tòa án để hoà giải việc đoàn tụ gia đình.

[4] Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm và anh B không có trách nhiệm với gia đình vợ con dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Quan điểm của địa phương, gia đình xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn anh B. Xét mâu thuẫn giữa chị A và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Lê Thanh B có hai con chung là Lê Vũ Bảo P, sinh ngày 12/02/2008 và Lê Vũ Minh T, sinh ngày 03/8/2012. Ly hôn chị A đề nghị được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy chị A có công việc, thu nhập ổn định, đủ để đảm bảo cuộc sống ổn định về kinh tế, từ khi anh chị sống ly thân hai con vẫn ở cùng với chị và cháu P có nguyện vọng ở với mẹ nên để chị A nuôi cả hai con sẽ đảm bảo quyền lợi của con. Do vậy, cần áp dụng các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai con chung Lê Vũ Bảo P và Lê Vũ Minh T cho chị A nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị Vũ Thị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Vũ Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Ngọc A được ly hôn anh Lê Thanh B.

- Về việc nuôi con: Giao hai con chung Lê Vũ Bảo P, sinh ngày 12/02/2008 và Lê Vũ Minh T, sinh ngày 03/8/2012 cho chị Vũ Thị Ngọc A trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị Vũ Thị Ngọc A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Ngọc A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015696 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thị Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Lê Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đ, quận N, thành phố H (ĐKKH ngày 25/9/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Hương**

















































